**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**1. MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢN ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài tự sự.  - Xác định được ngôi kể, bố cục của bài văn tự sự.  **Thông hiểu:**  - Trình bày diễn biến sự việc theo trình tự hợp lí.  - Sử dụng ngôi kể, lời kể phù hợp.  **Vận dụng:**  - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CON YÊU MẸ**

*- Con yêu mẹ bằng ông trời  
Rộng lắm không bao giờ hết*

*- Thế thì làm sao con biết  
Là trời ở những đâu đâu  
Trời rất rộng lại rất cao  
Mẹ mong, bao giờ con tới!*

*- Con yêu mẹ bằng Hà Nội  
Để nhớ mẹ con tìm đi  
Từ phố này đến phố kia  
Con sẽ gặp ngay được mẹ*

*- Hà Nội còn là rộng quá  
Các đường như nhện giăng tơ  
Nào những phố này phố kia  
Gặp mẹ làm sao gặp hết!*

*- Con yêu mẹ bằng trường học  
Suốt ngày con ở đấy thôi*

*Lúc con học, lúc con chơi  
Là con cũng đều có mẹ*

*- Nhưng tối con về nhà ngủ  
Thế là con lại xa trường  
Còn mẹ ở lại một mình  
Thì mẹ nhớ con lắm đấy*

*- Tính mẹ cứ là hay nhớ  
Lúc nào cũng muốn bên con  
Nếu có cái gì gần hơn  
Con yêu mẹ bằng cái đó  
  
- À mẹ ơi có con dế  
Luôn trong bao diêm con đây  
Mở ra là con thấy ngay  
Con yêu mẹ bằng con dế*

***(Xuân Quỳnh, Lời ru trên mặt đất, NXB Tác phẩm mới, 1978)***

**Câu 1.** Văn bản “*Con yêu mẹ*” được viết theo thể thơ nào?

A. Thể thơ lục bát B. Thể thơ tự do

C. Thể thơ sáu chữ D. Thể thơ ngũ ngôn.

**Câu 2.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?

*“ Con yêu mẹ bằng Hà Nội  
Để nhớ mẹ con tìm đi”*

A. So sánh

B. Nhân hóa, so sánh

C. Ẩn dụ, so sánh

D. Ẩn dụ

**Câu 3.** Từ ***“tơ”*** (giăng tơ) và ***“tơ”*** (tơ lòng) thuộc hiện tượng từ đa nghĩa. Đúng hay sai?

A. Đúng. B. Sai.

**Câu 4.** Ý nào sau đây nêu đúng yếu tố tự sự được sử dụng trong bài thơ “Con yêu mẹ”?

A. Kể lại lời thủ thỉ trò chuyện của người con với mẹ về tình cảm của con dành cho mẹ.

B. Hình ảnh “Trời đất rộng lại rất cao”.

C. Hình ảnh “Các đường như nhện giăng tơ”.

D. Bộc lộ tình cảm thương nhớ mẹ của người con.

**Câu 5.** Nghệ thuật điệp ngữ với cụm từ ***“Con yêu mẹ bằng....”*** được lặp lại bốn lần có tác dụng gợi lên ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện sức mạnh tình mẫu tử đối với cuộc đời của mỗi con người.

B. Tạo mối liên hệ gắn bó giữa người mẹ với con.

C. Khẳng định ý nghĩa lớn lao của người mẹ trong cuộc đời của người con.

D. Tạo giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, nhấn mạnh tình cảm yêu thương mẹ của người con.

**Câu 6.** Trường hợp nào sau đây thuộc hiện tượng đồng âm với từ ***“trường”*** *(nghĩa là nơi học tập)*?

A. Nhà trường B. Trường quay

C. Ngôi trường D. Mái trường

**Câu 7.** Độ rộng lớn của tình cảm yêu thương mà người con dành cho mẹ được liên tưởng với các hình ảnh *“ông trời, Hà Nội, trường học và con dế”* có điểm gì độc đáo?

A. Là hình ảnh mới lạ, khác thường được xếp từ rộng lớn đến nhỏ bé.

B. Là hình ảnh mộc mạc được sắp xếp từ rộng lớn đến nhỏ bé, từ xa đến gần, phù hợp với suy nghĩ hồn nhiên của tuổi thơ.

C. Là những hình ảnh thơ mộng, trữ tình, lãng mạn phù hợp với cảm xúc trong trẻo của trẻ thơ.

D. Là những hình ảnh sáng tạo phù hợp với những suy nghĩ hồn nhiên của trẻ thơ.

**Câu 8.** Chủ đề của bài thơ *“Mẹ yêu con”* là gì?

A. Tình mẫu tử B. Hình ảnh ông trời và trường học

C. Hình ảnh mẹ và con D. Tình phụ tử.

**Câu 9**. Em hãy ghi lại những cảm nhận của em sau khi đọc văn bản “*Con yêu mẹ*”.

**Câu 10**. Trong bài thơ nhân vật người con đã trực tiếp bày tỏ tình cảm xúc yêu thương của mình với mẹ bằng lời nói. Ngoài cách biểu lộ trực tiếp ấy còn có những cách ứng xử nào khác nữa?

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**PHẦN II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (một chuyến đi đáng nhớ đến vùng đất mới; một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em tham dự; một hoạt động thiện nguyện mà em tham gia,...).

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | HS trình bày những cảm nhận riêng về văn bản. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được những cách ứng xử hợp lý, có thể là một trong những cách ứng xử như sau:  + Chăm chỉ học tập, rèn luyện, phấn đấu trở thành niềm tự hào cho những người thân yêu  + Yêu quý, quan tâm, chăm sóc, hiếu thảo... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Trình bày chi tiết các sự việc chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí.  - Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, hấp dẫn. | 0,5 |